

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TRUYỀN THÔNG HÙNG VƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TRUYỀN THÔNG HÙNG VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG VUONG MEDIA AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108506680

**3. Ngày thành lập:** 09/11/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 37, Phố Hùng Vương, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433553666

Fax:

Email: [kinhdoanh37hungvuong@gmail.com](mailto:kinhdoanh37hungvuong@gmail.com) Website: [kinhdoanh37hungvuong.com](http://kinhdoanh37hungvuong.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                   | 2640        |
| 2.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                               | 2670        |
| 3.  | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                              | 2680        |
| 4.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                               | 2720        |
| 5.  | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                                                                  | 2731        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; | 4659        |
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                            | 4742        |
| 8.  | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                              | 4783        |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                            | 7310        |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm những loại nhà nước cấm)                                                                                                  | 7320        |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ                                                                   | 7490        |
| 12. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                            | 8230(Chính) |
| 13. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                            | 9511        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                  | 4651        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4741 |
| 16. | Công thông tin<br>(Loại trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6312 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299 |
| 18. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2630 |
| 19. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2740 |
| 20. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4610 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652 |
| 23. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6202 |
| 24. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác:<br>+ Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc,<br>+ Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu, v.v..<br>+ Hoạt động của các nhà hát các phòng hoà nhạc và các cơ sở nghệ thuật khác,<br>- Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc các nhà thầu về các sự kiện trình diễn nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở.<br>(Không bao gồm những loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện của pháp luật) | 9000 |
| 25. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5820 |
| 26. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6201 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6209 |
| 28. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6311 |

|     |                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; | 6399 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ QUYÊN  | Số nhà 208, Ngõ 773, Đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 10,000    | 030178000016                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ANH ĐIẾP   | Tổ 12, Phố Gia Quất, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 10,000    | 011861395                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN TIỀN THẮNG | Số 21 A, Ngách 5/78 Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 80,000    | 027082000193                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIỀN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 027082000193

Ngày cấp: 08/09/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 21 A, Ngách 5/78 Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 21 A, Ngách 5/78 Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội